

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa
tỉnh Quảng Trị đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02/12/2022 của Bộ Công Thương về việc xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; hướng tới mục tiêu phát huy mọi tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, các nguồn lực để phấn đấu Quảng Trị là tỉnh có cơ cấu xuất nhập khẩu phát triển bền vững, nâng cao sức cạnh tranh trong chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu ổn định, hài hòa, hợp lý giữa các ngành hàng; đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Tập trung khuyến khích, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại trong sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu; nâng cao chất lượng giá trị các sản phẩm xuất khẩu, phát triển thương hiệu sản phẩm, tăng số lượng xuất khẩu chính ngạch, giảm dần xuất khẩu tiểu ngạch.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch phải bám sát các nội dung tại Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; phù hợp với điều kiện thực tế, lợi thế và tiềm năng phát triển của tỉnh.

- Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; phát huy giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển xuất khẩu gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nhằm đa dạng hóa các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Phát triển hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa một cách bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, phát huy lợi thế so sánh và chuyển đổi mô hình tăng trưởng hợp lý theo chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường sinh thái và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến và sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có hàm lượng khoa học - công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao, các sản phẩm thân thiện với môi trường. Tập trung phát triển một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh; hạn chế sản xuất và xuất khẩu những sản phẩm thô, sản phẩm tiêu hao năng lượng và ô nhiễm môi trường. Hội nhập sâu vào kinh tế khu vực và thế giới, củng cố, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Chủ động, tích cực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của sản phẩm xuất khẩu, đặc biệt là các sản phẩm có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng của các nhóm sản phẩm có lợi thế, có tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu. Đẩy mạnh xuất khẩu các nhóm sản phẩm tiềm năng trong sản xuất và xuất khẩu. Gắn phát triển xuất nhập khẩu với xây dựng chuỗi cung ứng hàng hóa, tạo sự gắn kết từ tổ chức sản xuất đến phân phối, tổ chức thị trường tiêu thụ, đảm bảo quy mô và giá cả nguồn cung thống nhất, ổn định.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Xuất khẩu, nhập khẩu tăng trưởng ổn định, cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý.

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 13-15%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 13-14%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 14-15%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân 11-14%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng nhập khẩu bình quân 12-14%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 10-12%/năm.

- Giai đoạn 2023 - 2025: Nâng cao tỷ lệ chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực có lợi thế sản xuất, xuất khẩu, kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản của tỉnh; nâng cao giá trị gia tăng cho những mặt hàng có tính cạnh tranh cao.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Phát triển các mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao, hàng nông sản chế biến sâu; hàng công nghiệp chế tạo công nghệ trung bình

và hướng đến công nghệ cao, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; thúc đẩy phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao.

b) Xuất, nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu mặt hàng, cơ cấu thị trường cân đối, hài hòa.

- Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường; hướng đến cân cân thương mại song phương lành mạnh, hợp lý, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do; tiềm năng thế mạnh của Hành lang kinh tế Đông - Tây để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ, ASEAN...

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu thị trường nhập khẩu theo hướng giảm tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ thấp, công nghệ trung gian, tăng tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ nguồn, công nghệ cao phục vụ tăng trưởng xanh.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu

a) Phát triển công nghiệp

- Thu hút đầu tư các ngành, sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ cao; ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm đảm bảo môi trường, qua đó thực hiện chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu; tiếp tục duy trì phát triển các sản phẩm quan trọng, chuyển dần từ gia công, lắp ráp sang sản xuất sản phẩm. Gắn việc phát triển công nghiệp với thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt trong ngành chế biến, chế tạo nhằm tạo sự bứt phá và động lực mới cho tăng trưởng sản xuất, xuất khẩu.

- Thúc đẩy việc áp dụng sản xuất sạch hơn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, thu hút được nhiều nhà sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; đồng thời tiết kiệm điện, nước, vật tư, tiết kiệm và tận dụng nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư, nguyên liệu và quản lý tốt an toàn sản xuất công nghiệp. Khuyến khích đầu tư nghiên cứu áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, khuyến khích sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.

b) Phát triển nông nghiệp hàng hóa

- Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, hỗ trợ cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi cho các sản phẩm phục vụ mục đích xuất khẩu.

- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng có tiềm năng, lợi thế nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, có giá trị

gia tăng cao và đáp ứng yêu cầu các thị trường nhập khẩu. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại có sự hợp tác, kiên kết đầu tư vào nông nghiệp để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

- Thu hút và khuyến khích phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến công nghệ cao theo định hướng quy hoạch kết hợp với các biện pháp tổ chức tiêu thụ; đồng thời đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải, chất thải, khí thải, bảo vệ môi trường.

2.2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn

- Thị trường ASEAN: Là thị trường xuất khẩu lớn của tỉnh, trong giai đoạn 2021-2025 với sự ra đời của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) mức độ mở cửa theo cam kết của các nước ASEAN rất lớn, do vậy cần đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang các nước Singapore, Thái Lan, Indonesia, Philippin, Lào và các thị trường còn nhiều tiềm năng xuất khẩu như Myanmar, Brunei. Về mặt hàng, tăng cường xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo có hàm lượng công nghệ cao, nguyên liệu đầu vào là sản phẩm trong nước.

- Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc: tiếp tục tận dụng tối đa các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc. Về mặt hàng, tăng cường xuất khẩu các nhóm hàng hàng may mặc; sản phẩm từ gỗ; hàng nông sản...

- Thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông: Là thị trường lớn, truyền thống, có tỷ trọng cao. Do đó tập trung đẩy mạnh xuất khẩu, giảm dần nhập siêu, giảm xuất khẩu nguyên liệu thô, tăng cường xuất khẩu mặt hàng có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, sử dụng nguyên liệu đầu vào mà trong nước sản xuất được. Xóa bỏ tư duy thị trường Trung Quốc là thị trường “dễ tính” để tập trung đến những sản phẩm hàng hóa chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe khi xuất khẩu.

- Khu vực châu Âu: Chủ yếu là thị trường EU, Nga là những thị trường lớn, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam- Liên minh kinh tế Á- Âu là cơ hội rất lớn cho hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, do vậy cần duy trì vững chắc và mở rộng thị phần xuất khẩu tại các thị trường này. Tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp có lợi thế của tỉnh và thích ứng với sự thay đổi nhu cầu của thị trường dưới tác động của cuộc chiến Nga - Ukraina như viên nén năng lượng, cà phê...Tuy nhiên, đây là thị trường có quy định luật pháp chặt chẽ, nghiêm ngặt, đòi hỏi hàng hóa xuất khẩu phải có chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Khu vực châu Mỹ: Trọng tâm là thị trường Mỹ, Canada, Chilê, ..., nhất là thị trường Mỹ, đây là nước nhập khẩu hàng hóa lớn nhất thế giới hàng năm. Bên cạnh đó cần tiếp tục củng cố và mở rộng xuất khẩu tại các thị trường trên để tận

dụng có hiệu quả lộ trình cắt giảm thuế theo tinh thần Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mà một số nước tham gia như: Canada, Chilê, Mehico, Peru.

- Khu vực châu Đại Dương: Thị trường chủ yếu là Úc và Niu-di-lân là những nước có ký kết các Hiệp định FTA với ASEAN mà Việt Nam là một thành viên, nhiều mặt hàng xuất khẩu sẽ được ưu đãi về thuế quan, do đó cần tận dụng các ưu đãi này để đẩy mạnh xuất khẩu. Về mặt hàng, tập trung vào nhóm sản phẩm nông sản có lợi thế của tỉnh như tiêu, cà phê, dược liệu...

2.3. Hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng

a) Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp

- Hằng năm, ban hành và chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI), tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tận dụng tối đa các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho nhập khẩu hàng hóa, trang thiết bị phục vụ sản xuất và xuất khẩu hàng hóa.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương và công bố công khai các thủ tục hành chính (kèm theo các mẫu biểu, quy trình, phí và lệ phí) trên trang website, nơi giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin quản lý thuế tập trung, áp dụng khai thuế, nộp thuế điện tử; tăng cường sự phối hợp giữa Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc hỗ trợ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho xuất nhập khẩu. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh (Ban chỉ đạo 389/ĐP) trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, góp phần ổn định thị trường, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính.

b) Đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống thông tin truyền thông và nâng cao nhận thức về ưu đãi và rào cản từ các Hiệp định thương mại tự do FTA

- Hỗ trợ, tăng cường cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước, thông tin về cơ chế chính sách xuất nhập khẩu của các nước, cơ chế chính sách mới của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu đến cộng đồng doanh nghiệp dưới nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tập huấn, cổng thông tin điện

tư, mạng xã hội, báo, đài... để doanh nghiệp có kế hoạch chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với từng thị trường.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về các cảnh báo vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật (SPS); tuyên truyền về phòng vệ thương mại, các rào cản, chính sách thuế quan của các thị trường; các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hoá xuất nhập khẩu; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong công tác phòng vệ thương mại.

- Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp đi đôi với việc hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả về các quy định về nguồn gốc xuất xứ trong các Hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết nhằm giúp doanh nghiệp lựa chọn nguồn nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm để được hưởng các ưu đãi về thuế quan khi xuất khẩu vào thị trường các nước mà Việt Nam đã, đang và dự kiến sẽ ký kết Hiệp định FTA.

c) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Đưa khoa học và công nghệ gắn liền với sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực để nâng cao năng suất, chất lượng, đạt các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap,... để hướng tới mục tiêu xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch, từng bước nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm chế biến phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Từng bước ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi năng suất cao, chất lượng tốt; ứng dụng công nghệ tự động hóa vào sản xuất.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện dự án đổi mới khoa học và công nghệ. Tăng cường hiệu quả quản lý, năng lực kỹ thuật của hoạt động đo lường thử nghiệm về năng suất, chất lượng của các sản phẩm hàng hóa chủ lực tại địa phương; đánh giá trình độ, chất lượng của sản phẩm hàng hóa. Tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thông tin khoa học và công nghệ. Phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ, các trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, các tổ chức ứng dụng, dịch vụ khoa học kỹ thuật. Phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khu vực nông nghiệp, nông thôn. Triển khai có hiệu quả các quy định về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là các hoạt động về hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng

tạo nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong quản lý, vận hành, sản xuất dựa trên ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ đăng ký chất lượng, thương hiệu, nhãn hiệu, bản quyền, sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh nhằm mục đích xuất khẩu.

d) Chính sách tài chính, tín dụng

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tiếp cận vốn vay từ các tổ chức tín dụng; đổi mới cơ chế, chính sách tín dụng theo nguyên tắc thị trường; cải tiến thủ tục cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng minh bạch, đơn giản, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay.

- Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tập trung bố trí nguồn vốn kịp thời với lãi suất ưu đãi theo quy định của Nhà nước dành cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu. Triển khai kịp thời các chính sách của Nhà nước về tài chính, tín dụng, đầu tư nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, xuất khẩu.

2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lợi thế của tỉnh cho phát triển xuất khẩu

a) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng

- Đảm bảo đầu tư phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hạ tầng giao thông vận tải thông suốt, an toàn, điện, nước, viễn thông... đảm bảo tốt nhu cầu sản xuất. Hình thành các trục giao thông kết nối cửa khẩu - cảng biển - khu công nghiệp, khu kinh tế thông suốt và cân bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các bến bãi, kho, cảng logistics tại các huyện, thành phố theo quy hoạch đã được phê duyệt, tạo mặt bằng sạch để thu hút các dự án đầu tư phát triển sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu.

b) Phát triển các loại hình dịch vụ logistics

- Thu hút các dự án đầu tư hạ tầng logistics nhằm phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, kho, bến bãi tại các khu, cụm công nghiệp, cảng thủy nội địa, cảng cạn (ICD) đã được quy hoạch. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án hạ tầng logistics có tính đa dạng kết hợp bốc xếp, kho bãi, vận chuyển, đóng gói và hỗ trợ, đa dạng hóa các dịch vụ đi kèm.

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, phục vụ tích cực hoạt động thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vận tải thành lập các đại lý vận tải, giao nhận, góp phần giảm chi phí đầu vào để nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tạo ra sự liên kết giữa các doanh nghiệp xuất nhập khẩu với các doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp bảo hiểm và ngân hàng để đảm bảo chuỗi cung ứng hiệu quả, nâng cao tính cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

c) Phát triển nguồn nhân lực

- Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và quản lý doanh nghiệp nâng cao năng lực chuyên môn, đủ mạnh ở mọi lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ mới. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, thuế, hải quan, doanh nghiệp khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp, kỹ năng xúc tiến thương mại, tìm kiếm thông tin thị trường... nhằm trang bị kiến thức, nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu để nâng cao sức cạnh tranh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong xu thế hội nhập.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, khảo sát cung cầu lao động; đánh giá, phân tích thị trường lao động, trên cơ sở đó nhận diện những ngành nghề cần đào tạo và đào tạo lại để chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cho thời kỳ công nghệ 4.0.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế số. Chương trình đào tạo nhân lực công nghệ thông tin cần hướng đến đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục công nghệ thông tin, đặc biệt là cập nhật giáo trình đào tạo công nghệ thông tin gắn với các xu thế công nghệ mới như internet kết nối vạn vật, trí tuệ nhân tạo, công nghệ robot, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên sớm tiếp cận lĩnh vực này. Sớm trang bị cho học sinh, sinh viên kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Phát triển thương mại điện tử

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử theo hình thức doanh nghiệp với doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử vào quản lý, điều hành doanh nghiệp, mở rộng tìm kiếm đối tác, thị trường, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn để quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp và giao dịch hàng hoá.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, khóa đào tạo ngắn hạn về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu trên địa

bản tính theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

đ) **Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư**

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư thu hút các dự án đầu tư sản xuất trên địa bàn tỉnh, đổi mới hình thức tổ chức xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm; nghiên cứu, thu thập, cung cấp thông tin thị trường, thực hiện tốt việc quảng bá thương hiệu sản phẩm, tổ chức thị trường tiêu thụ, đặc biệt là sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, khảo sát thị trường, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.... giúp các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. Đồng thời tham gia các chương trình hợp tác, liên kết giữa các tỉnh, thành phố nhằm tạo nguồn sản phẩm cho xuất khẩu.

- Hỗ trợ quảng bá hình ảnh, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp xuất khẩu trong tỉnh lên công thông tin điện tử của Bộ Công Thương theo chương trình doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ lên sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Giới thiệu các doanh nghiệp có năng lực, uy tín tham gia liên kết sản xuất tiêu thụ theo chuỗi, đặc biệt là đối với các sản phẩm nông sản. Tổ chức cho các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tham gia các hội nghị đối thoại với tham tán thương mại nước ngoài tại Việt Nam do Cục Xuất nhập khẩu tổ chức.

- Cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ về tình hình thị trường cho doanh nghiệp, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp chủ động bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa xuất khẩu trên thị trường. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thâm nhập và mở rộng thị trường. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như: WB, ADB, UNESCO, UNDP, UNICEF,...; các cơ quan hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại nước ngoài như: JICA, KOICA, JETRO, KOTRA và EUROCHAM...; các đại sứ quán và cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

2.5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng hàng hóa trong nước đã sản xuất được để góp phần hạn chế nhập khẩu, qua đó thúc đẩy sản xuất trong tỉnh phát triển.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm tạo cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất sử dụng vật tư, nguyên phụ liệu, máy móc, trang thiết bị trong nước sản xuất được.

- Thực hiện các biện pháp quản lý nhập khẩu, các quy định trong lĩnh vực hải quan phù hợp các cam kết quốc tế, kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phổ biến đến doanh nghiệp về các quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế để kiểm soát nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe người dân.

2.6. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp hạt nhân, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu

- Chú trọng vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trong việc thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp hội viên: Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo về kỹ năng thâm nhập vào các thị trường mục tiêu, khai thác các cam kết ưu đãi trong các Hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu vượt rào cản và các biện pháp phòng vệ thương mại tại thị trường nước ngoài; kỹ năng triển khai xuất khẩu thông qua thương mại điện tử. Các khóa tập huấn, đào tạo về phát triển thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm, hệ thống nhận diện thương hiệu sản phẩm, xây dựng phát triển thương hiệu, marketing nhằm nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh cho sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

- Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tập trung xây dựng chiến lược xuất khẩu của doanh nghiệp phù hợp với từng khu vực thị trường, các cam kết trong các Hiệp định FTA, thỏa thuận thương mại mà Việt Nam tham gia. Xây dựng chiến lược phát triển mặt hàng theo hướng cải tiến quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, đa dạng hóa mẫu mã, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm. Chủ động nắm bắt thời cơ, xây dựng kế hoạch đầu tư đổi mới công nghệ, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo thị trường, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường, góp phần thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước, phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc phát sinh để có biện pháp chủ động đối phó, tích cực tham gia các lớp tập huấn, đào tạo do tỉnh và Bộ Công Thương tổ chức. Nắm bắt kịp thời những thay đổi trong chính sách, nhất là chính sách về thuế và những thông tin về thị trường nước ngoài theo các hiệp định đa phương, song phương đã được ký kết (hàng rào phi thuế, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch,...) để tận dụng những ưu đãi về giảm thuế, các rào cản thương mại tại các thị trường xuất khẩu.

(Nhiệm vụ cụ thể theo phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Đối với các cơ quan nhà nước: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, bố trí theo nhiệm vụ và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. Nguồn kinh phí huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan để đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Đối với các doanh nghiệp: Chủ động xây dựng kế hoạch ngân sách để thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, tham gia xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, tham gia các hoạt động đối ngoại...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này, thường xuyên đôn đốc, hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch. Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về thị trường nước ngoài, lộ trình miễn giảm thuế quan, rào cản thương mại từ các Hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết, chính sách pháp luật mới liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt các Chương trình khuyến công quốc gia và địa phương trong việc đào tạo lao động, cán bộ quản lý doanh nghiệp, đầu tư máy móc, thiết bị mở rộng sản xuất, xuất khẩu; phát triển mạng lưới điện và nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp thông qua việc nâng cao hiệu quả việc tổ chức, lựa chọn doanh nghiệp tham gia; tăng cường công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các Hội chợ, triển lãm. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, phát triển thương mại điện tử, tăng cường quảng bá sản phẩm, giảm chi phí trong giao dịch, hạ giá thành sản phẩm xuất khẩu.

- Tổ chức các đoàn đi nghiên cứu học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố có dịch vụ logistics phát triển; Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistics ở trong nước và nước ngoài theo nguồn từ chương trình xúc tiến thương mại.

- Chủ trì thúc đẩy phát triển nền tảng số và ứng dụng chuyển đổi số vào các hoạt động Logistics thông minh, kinh tế số, thương mại số... để nâng cao hiệu quả và tính bền vững cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào sản xuất hàng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng các giải pháp, chương trình đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, phục vụ tích cực hoạt động thu hút đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh xây dựng các nội dung, giải pháp nhằm tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đến từ châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc với công nghệ cao, vốn đầu tư lớn, thân thiện môi trường, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhập khẩu nguồn nguyên liệu đầu vào từ các nước đã ký kết các Hiệp định FTA với Việt Nam để hưởng các ưu đãi thuế quan và đáp ứng các quy định xuất xứ hàng hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và triển khai có hiệu quả các quy định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là các hoạt động về hỗ trợ chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông sản đảm bảo an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn hữu cơ, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất, tập trung giải quyết các vấn đề cốt lõi trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ, quy trình sản xuất và sơ chế, bảo quản, tăng cường công tác quản lý chất lượng nông sản, tạo ra các sản phẩm nông sản xuất khẩu chất lượng cao.

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản, phát triển thị trường; xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng nông sản. Theo dõi cập nhật các quy định về an toàn thực phẩm để phổ biến cho doanh nghiệp.

- Tổ chức tích tụ, tập trung ruộng đất liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, chủ động triển khai thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo chủ trương, định hướng của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của Kế hoạch; xây dựng mới các chuyên trang, chuyên mục; tăng thời lượng, dung lượng tuyên truyền về các cơ chế, chính sách và quảng bá tiềm năng, lợi thế phát triển xuất khẩu hàng hóa trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

- Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử *voso.vn* và *postmart.vn*.

- Hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu UBND tỉnh xem xét ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh thực hiện các đề tài, dự án áp dụng công nghệ tiên tiến trong việc bảo quản các mặt hàng nông sản xuất khẩu; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến dây chuyền sản xuất nhằm đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu; hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, khuyến khích tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết với doanh nghiệp thực hiện đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, góp phần thực hiện tốt cam kết về môi trường làm việc trong các Hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết.

8. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan thu hút thực hiện các dự án hạ tầng dịch vụ logistics phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện bảo trì, đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến quốc lộ, đường tỉnh theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp cũng như nhu cầu đi lại của nhân dân.

9. Sở Tư pháp

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về pháp luật quốc tế, kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế và pháp luật liên quan nhằm trang bị kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp làm công tác xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Ngoại vụ

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Quảng Trị ở nước ngoài để

triển khai các hoạt động đối ngoại, gắn với kết nối đầu tư, thương mại và du lịch; quảng bá hàng hóa có thể mạnh xuất nhập khẩu của tỉnh...

- Huy động các nguồn lực của kiều bào Quảng Trị ở nước ngoài hướng về quê hương đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm, phát triển kênh phân phối hàng hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép nội dung phát triển, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa thế mạnh của các địa phương trong các hoạt động đối ngoại của tỉnh, đặc biệt là trong các đoàn lãnh đạo tỉnh đi làm việc tại nước ngoài; tập trung triển khai việc duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế nhằm quảng bá, phát triển sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm của tỉnh.

11. Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, các quy định của Luật ngân sách nhà nước, pháp luật liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

12. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế, trong đó, chú trọng thu hút các dự án với công nghệ cao, vốn đầu tư lớn, thân thiện môi trường; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu trong khu công nghiệp, khu kinh tế đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị để tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo năng lực cạnh tranh trên thị trường; chú trọng phát triển các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao; khuyến khích các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế nhập khẩu nguồn nguyên liệu đầu vào từ các nước đã ký kết các Hiệp định FTA với Việt Nam để hưởng các ưu đãi thuế quan và đáp ứng các quy định xuất xứ hàng hóa. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện mô hình cửa khẩu số tại các cửa khẩu quốc tế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

13. Công an tỉnh

Theo dõi, dự báo, đảm bảo an ninh cho các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

14. Cục Hải quan tỉnh

- Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa cơ quan Hải quan và các cơ quan liên quan để giảm thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do FTA mà Việt Nam đã ký kết liên quan đến biểu thuế xuất

khẩu, nhập khẩu, tiến hành đối thoại thường niên, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Triển khai mô hình hải quan thông minh, sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong hoạt động kiểm soát hải quan. Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị liên quan đẩy nhanh hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay nhằm góp phần tăng lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan trong tỉnh rà soát các quy định, pháp luật liên quan đến hoạt động thông quan hàng hóa, bảo đảm tránh chồng chéo, gây phiền hà, mất thời gian, chi phí của các doanh nghiệp

15. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

- Tăng cường triển khai công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch nhằm thu hút các dự án đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế, chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị tham dự các hoạt động xúc tiến thương mại, định hướng xuất khẩu do Bộ, ngành, đơn vị tổ chức trong và ngoài nước.

16. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện các nhóm giải pháp và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

17. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở định hướng, mục tiêu đẩy mạnh phát triển xuất nhập khẩu trong giai đoạn này, UBND các huyện, thị xã thành phố cụ thể hóa trong quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các kế hoạch phát triển hàng năm của địa phương để phù hợp với định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh.

- Thường xuyên đối thoại trực tiếp, lắng nghe đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong và ngoài cụm công nghiệp để nắm bắt thông tin kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

18. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong công tác thông tin tuyên truyền nhu cầu thị trường hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp hội viên để giúp xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Hướng dẫn, hỗ trợ các hội viên trong liên kết sản xuất, phân phối sản phẩm thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các hội viên và kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ xuất nhập khẩu.

- Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu: Chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì, tìm kiếm và phát triển thị trường xuất khẩu; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu đến cơ quan chức năng theo quy định.

Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, xây dựng Kế hoạch của cơ quan, đơn vị (nếu cần thiết) để tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh ủy (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Trung tâm XTĐT TM & DL tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM_{VT, TT} *phụ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG HÓA TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **92** /KH-UBND ngày **24** / **4** /2023 của UBND tỉnh)



Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu			
1.1	Phối hợp triển khai Kế hoạch tái cơ cấu ngành Công Thương gắn với chuyển đổi số, đặc biệt trong các ngành sản xuất, chế biến nhằm tạo sự bứt phá và động lực mới cho tăng trưởng hàng xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, đơn vị liên quan	Trong quá trình triển khai Kế hoạch
1.2	Phối hợp triển khai Kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững, kết hợp phát triển du lịch, gắn liền với xuất khẩu nông sản, thủy sản.	Sở NN&PTNT	Các Sở ban ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, đơn vị liên quan	Trong quá trình triển khai Kế hoạch
1.3	Tuyên truyền thúc đẩy việc áp dụng sản xuất sạch hơn nhằm tiết kiệm điện, nước, vật tư, nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu và quản lý tốt an toàn sản xuất công nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, khuyến khích sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.	Sở Công Thương, BQL Khu Kinh tế tỉnh	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.4	Xây dựng thông tin về doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu thế mạnh và tiềm năng của địa phương, nhất là các mặt hàng thân thiện môi trường... nhằm thông tin, giới thiệu đến các đối tác trong và ngoài nước.	Sở Công Thương	Các Sở ban ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, đơn vị liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1.5	Phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, đề án quốc gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Trong quá trình triển khai Kế hoạch
1.6	Chủ động liên kết, chia sẻ thông tin với các địa phương về tình hình sản xuất, sản lượng, tình hình xuất khẩu và thông tin cho các doanh nghiệp để hợp tác tiêu thụ hàng nông sản, thủy sản.	Sở Công Thương, Sở NN&PTNT	Các Sở ban ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn			
2.1	Phối hợp với các cơ quan Trung ương hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp tham gia vào các mạng lưới phân phối hàng hóa tại thị trường nước ngoài; cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu về nhu cầu, các đối tác và các quy định liên quan của các thị trường xuất nhập khẩu tiềm năng, các hội chợ trong nước và quốc tế.	Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh	Các Sở ban ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.2	Đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển và tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và thương hiệu ngành hàng ở nước ngoài.	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.3	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong xúc tiến xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế, sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước.	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Trong quá trình triển khai Kế hoạch

Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
2.4	Phối hợp với cơ quan Trung ương thông tin cho các doanh nghiệp về các biện pháp an toàn thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu chính để doanh nghiệp chủ động và điều chỉnh kịp thời hoạt động sản xuất, xuất khẩu; phổ biến các tài liệu, cẩm nang về quy định liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS), quy định thị trường liên quan đến nông, lâm và thủy sản xuất khẩu.	Sở Công Thương, Sở NN&PTNT	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.5	Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ và chỉ dẫn địa lý của sản phẩm xuất khẩu ở những thị trường trọng điểm, tăng cường tuyên truyền tập huấn, đào tạo về sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu theo đúng quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.6	Lồng ghép nội dung phát triển, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu trong các hoạt động đối ngoại, nhất là các đoàn cấp cao của tỉnh và Trung ương, trên cơ sở khai thác hiệu quả quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy các lợi ích kinh tế.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.7	Bổ sung, điều chỉnh hoặc xây dựng mới các chính sách về quản lý và hỗ trợ thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên cơ sở các hướng dẫn mới của Trung ương, phù hợp với điều kiện của địa phương.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Trong quá trình triển khai Kế hoạch
2.8	Nghiên cứu xây dựng cơ chế tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhập khẩu than vào nội địa Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế La Lay.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Trong quá trình triển khai Kế hoạch
3	Hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng			
3.1	Kịp thời thông tin, tuyên truyền chính sách pháp luật về phòng vệ thương mại; phối hợp với các Bộ, ngành thông tin cảnh báo sớm các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam nói chung và Quảng Trị nói riêng; phối hợp trong quá trình xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
3.2	Cập nhật thông tin, quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu, triển khai công tác kiểm tra giám sát chất lượng hàng hóa nhập khẩu, hoạt động đánh giá sự phù hợp, mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; hoạt động chuyển giao công nghệ, triển khai chương trình chuyển đổi số, đánh giá sự phù hợp với chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.3	Phối hợp, tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo tập huấn nhằm tuyên truyền phổ biến thông tin về các FTA đến cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp với các nội dung chuyên sâu để nâng cao năng lực thực thi cam kết thương mại,...đáp ứng các quy định thị trường quốc tế	Sở Công Thương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.4	Tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL Khu Kinh tế tỉnh	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Trong quá trình triển khai Kế hoạch
3.5	Theo dõi, dự báo, đảm bảo an ninh cho các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.6	Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại, kiểm tra giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ tài nguyên môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu.	Cục Hải quan tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.7	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi; phối hợp với các Sở, ngành đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp, nhà đầu tư; thường xuyên quản lý, giám sát về đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
4	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lợi thế của tỉnh cho phát triển xuất khẩu			
4.1	Cân đối vốn đầu tư công, thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch phát triển hạ tầng phục vụ cho phát triển xuất khẩu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.2	Tăng cường triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định của Chính phủ nhằm giúp nâng cao năng lực, chuyển đổi số, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.3	Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế, chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.4	Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của khu vực đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh thời gian qua và định hướng trong thời gian tới để xây dựng giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chất lượng, hiệu quả cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.5	Hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.6	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.7	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp giỏi về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe với các quy định hiện tại trên thế giới.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
4.8	Chủ động tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt quy hoạch giao thông vận tải định hướng đến năm 2030 để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh.	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.9	Phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu, đề xuất phương án kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng giao thông vận tải, logistics trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kết nối thuận lợi các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn, trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa,... với hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.	Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý			
5.1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng hàng hóa trong nước đã sản xuất được để góp phần hạn chế nhập khẩu, qua đó thúc đẩy sản xuất trong tỉnh phát triển.	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hàng năm
5.2	Thực hiện các biện pháp quản lý nhập khẩu, các quy định trong lĩnh vực hải quan phù hợp với các cam kết quốc tế, các quy định kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phổ biến đến doanh nghiệp về các quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế để kiểm soát việc nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe người dân.	Cục Hải quan tỉnh	Các Sở, ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5.3	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm tạo cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất sử dụng vật tư, nguyên phụ liệu, máy móc, trang thiết bị trong nước sản xuất được.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
5.4	Tổ chức hoạt động xúc tiến xuất khẩu phù hợp với nhu cầu hỗ trợ phát triển thị trường xuất khẩu của từng ngành hàng, trên từng khu vực thị trường cụ thể và cho từng giai đoạn cụ thể; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan từng bước tăng cường hoạt động xúc tiến nhập khẩu, đa dạng hóa nguồn cung, hướng tới mục tiêu lành mạnh hóa và hợp lý hóa cán cân thương mại.	Sở Công Thương	Các Sở ban ngành, doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp hạt nhân, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu			
6.1	Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp hội viên.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Sở ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
6.2	Tập trung xây dựng chiến lược xuất khẩu của doanh nghiệp phù hợp với từng khu vực thị trường, các cam kết trong các Hiệp định FTA, thỏa thuận thương mại mà Việt Nam tham gia.	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các Sở ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6.3	Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước, phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc phát sinh để có biện pháp chủ động đối phó, tích cực tham gia các lớp tập huấn, đào tạo do tỉnh và Bộ Công Thương tổ chức.	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương, các Sở, ban ngành liên quan	Thường xuyên